TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN HỒ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày: 8-9- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Anh Tiến - Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Trg, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1983. Trú tại: Phố V, xã NN, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Dân tộc: Kinh, trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông; Nguyễn Đức T (đã chết), con bà; Phạm Thị N 60 tuổi; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Bị cáo Nguyễn Đức Tr có 02 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2005/HSST ngày 21/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr 16 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản (đã đương nhiên được xóa án tích). Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2012/HSST ngày 12/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, được mãn hạn tù ra trại ngày 01/8/2013 (đã đương nhiên được xóa án tích), tiền sự, không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2017 cho đến nay bị cáo mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị N.

Trú tại: Phố V, xã N N, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Đức Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 0 giờ 40 phút, ngày 05/6/2017, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Tiến hành dừng xe kiểm tra đối với Nguyễn Đức Tr trú tại: Phố V, xã NN, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Qua kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đức Tr đang cất giấu trong người 01gói bột màu trắng nghi là Hêroin, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm có:

01 (Một) gói nilon màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin, Tr khai là Hêroin cân tịnh được 8,19 gam, rút 0,44 gam làm mẫu giám định chất ma túy còn lại 7,75 gam (đã được niêm phong).

01 xe môtô nhãn hiệu HONDA BLADE không có biển kiểm soát.

01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức Tr.

01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Đức Tr.

Tại bản kết luận giám đinh số 575/KLMT ngày 6/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận "Mẫu gửi giám đinh ký hiệu "T" là chất ma túy, loại chất Hêrôin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,44 gam, tổng trọng lượng ma túy thu giữ là 8,19 gam, loại chất Hêrôin".

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Đức Trường khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Bản thân Nguyễn Đức Tr là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2012, vào khoảng 20 giờ 0 phút ngày 04/6/2017, Trường một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE không có biển kiểm soát đi từ nhà lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Tr đi vào một bản người dân tộc Mông (Tr không biết tên bản là gì), tại đường dân sinh trong bản, Tr đã gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 01 goái Hêroin gói bằng ni lon màu đen với giá là 3.000.000đ. Tr cất giấu gió Hêroin vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy về nhà. Khi đi đến bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đức Tr đang cất giấu 01 gói Hêrôin có trọng lượng 8,19 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 9/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Tr về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đức Tr từ 7 năm tù đến 7 năm 6 tháng tù.

Đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức Tr được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a, đ khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì bên trong đựng 7,75 gam Hêrôin của bị cáo và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 thẻ điều trị Metthadone.

Đề nghị tuyên trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức Tr.

Đề nghị chấp nhận cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA BLADE không có biển kiểm soát.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức Tr về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Đức Tr nhất trí với Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đề nghị của Viện Kiểm sát đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luân tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

Ngày 5/6/2017, bị cáo Nguyễn Đức Tr trú tại: Phố V, xã N Na, huyện L S, tỉnh Hòa Bình. Bị phát hiện và bắt quả tang đang vận chuyển, cất giấu trái phép 8,19 gam Hêrôin. Mục đích mua lại ma túy, vận chuyển, cất giấu để sử dụng dần cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, bị cáo Nguyễn Đức Tr tàng trữ trái phép Hêrôin có trọng lượng *“ Từ năm gam đến dưới ba mươi gam”* vi phạm điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a. .....

b.....

h) Hêroin hoặc Cocain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

Tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm.

a. .....

b.....

g) Hêroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

Như vậy mức hình phạt đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét hành vi tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức Tr với số lượng tàng trữ vận chuyển Hêrôin tương đối lớn, mua ,vận chuyển trái phép chất ma tuý mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma tuý. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Đức Trg phạm tội trong trường hợp tàng trữ Hêrôin với số lượng *"Từ năm gam đến dưới ba mươi gam"*. Cần vận dụng điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, xét xử hướng có lợi cho bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Đức Tr đã có nhiều tiền án mặc dù đã đương nhiên được xóa án tích, nhân thân bị cáo có trình độ văn hóa hiểu biết pháp luật. Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ đối bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Nguyễn Đức Tr biết rõ tác hại của ma tuý là nhà nước cấm nhưng do nghiện ma túy đã có tiền án tiền sự bị cải tạo giáo dục nhiều năm nhưng không chịu sửa chữa khuyết điểm coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội rất nghiêm trọng. Xét quan điểm luận tội tại phiên toà của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của bị cáo tại phiên toà xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy là nhân thân xấu, nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng

ngừa chung, nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Đức Tr đang bị tạm giam nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng Khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Nguyễn Đức Tr còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy không có tài sản, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc Hêrôin bị thu giữ, theo lời khai của Tr là mua của một người đàn dân tộc mông không biết tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh ngoài lời khai của Trường ra không có chứng cứ nào khác Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý người bán Hêrôin cho Tr.

Đối với chiếc xe máy bị cáo Nguyễn Đức Tr dùng phương tiện đi lại, qua điều tra xác định chiếc xe máy là của bà Phạm Thị N là chủ sở hữu, bị cáo tự ý lấy xe máy và đi mua ma tuý để sử dụng bà Nga không biết việc phạm tội của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nay xét thấy chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp bà Phạm Thị N là có căn cứ đúng pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Số Hêrôin thu giữ của bị cáo là hàng quốc cấm, nhà nước cấm lưu hành và vỏ gói niêm phong ban đầu, thẻ điều trị ma túy của bị cáo không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với giấy phép lái xe do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo nay xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo. Vận dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr 7 (Bảy) năm tù "Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/6/2017".

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy đinh tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Đức Tr.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, các điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã trả lại 01 xe môtô nhãn hiệu HONDABLADE không có biển kiểm soát cho bà Phạm Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng ký hiệu "T1" bên trong đựng 7,75 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu (đã được niêm phong), 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Đức Tr.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Tr 01 giấy phép lái xe số AR 432295 mang tên Nguyễn Đức Tr.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo Nguyễn Đức Tr biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị N được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Tuấn Long

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**	**Hội thẩm nhân dân**